

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Điền

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Bé Q, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Teng, Wen- C, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 85 lộ D, Khóm 002, Phường H, khu K, thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn chị Ngô Thị Bé Q trình bày: Chị và anh Teng, Wen- C quen biết nhau thông qua người thân giới thiệu, chị và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 và được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị và anh Teng, Wen-C tổ chức lễ cưới ở khách sạn tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chị và anh Teng, Wen- C thuê nhà trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh chung sống với nhau được khoảng 03 tháng, đến khoảng tháng 2/2019, anh Teng, Wen- C

về Đài Loan, từ đó đến nay anh Teng, Wen- C không sang Việt Nam thăm chị nữa và anh C cũng cắt liên lạc với chị. Trong thời gian anh C chung sống với chị tại Thành phố Hồ Chí Minh, anh C không làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Teng, Wen- C không quan tâm, chăm sóc đến chị và mỗi người ở một nơi, chị không thể sang Đài Loan được, còn anh C không về Việt Nam nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Teng, Wen- C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị xác định trong thời gian sống chung, vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Teng, Wen- C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Teng, Wen- C, triệu tập anh Teng, Wen- C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc tổng đạt cho anh Teng, Wen- C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Bé Q đối với anh Teng, Wen- C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Bé Q cư trú tại tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu ly hôn với anh Teng, Wen- C là người nước ngoài, hiện đang cư trú tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với bị đơn Teng, Wen- C đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Teng, Wen- C không về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, cả hai lần triệu tập hợp lệ nhưng anh Teng, Wen- C vắng mặt không có lý do và chị Chị Ngô Thị Bé Q có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Q và anh Teng, Wen- C.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q đối với anh Teng, Wen- C: Chị Q và anh Teng, Wen- C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 và được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh Teng, Wen- C và chị Q chung sống với nhau trong một khoảng thời gian ngắn tại Việt Nam. Đến tháng 2/2019 anh Teng, Wen- C về Đài Loan sinh sống không còn liên lạc với chị Q và chị Q cũng không liên lạc được với anh C. Xét thấy, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị Q và anh C đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị Q và anh C không còn liên lạc với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi và chị Q không thể sang Đài Loan, còn anh C không sang Việt Nam nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Q cho chị được ly hôn với anh Teng, Wen-C.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Q xác định: Trong thời gian chung sống chị và anh Teng, Wen-C không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Ngô Thị Bé Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản

2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bé Q đối với anh Teng, Wen- C.

Xử cho chị Ngô Thị Bé Q, sinh năm 1989 được ly hôn với anh Teng, Wen- C, sinh năm 1969.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và lệ phí ủy thác tư pháp:

3.1. Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Ngô Thị Bé Q phải chịu 300.000 đồng, chị Ngô Thị Bé Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0014804 ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2. Lệ phí ủy thác tư pháp chị Ngô Thị Bé Q phải chịu 200.000đ. Chị Ngô Thị Bé Q đã nộp xong 200.000đ theo Biên lai thu số 0014851 ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ngô Thị Bé Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết; anh Teng, Wen- C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện Đ;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn